

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

---

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
-----NEDI2-----

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2009**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**N E D I 2**

LÀO CAI, THÁNG 3 NĂM 2010

**I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

Tên đầy đủ : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2  
Tên tiếng Anh : NORTHERN ELECTRICITY DEVELOPMENT AND INVESTMENT  
JOINT STOCK COMPANY No.2  
Tên viết tắt : NEDI 2  
Trụ sở : Số 100 đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, Thành phố Lào Cai,  
tỉnh Lào Cai.  
Điện thoại : (020) 8 23083 Fax : (020) 823084  
Email : nedi2\_hn@yahoo.com hoặc nedi2@nedi2.com.vn  
Website : nedi2.com.vn  
Mã số thuế : 5300215527

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1203000019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 06 tháng 05 năm 2004, thay đổi lần thứ sáu (6) ngày 6 tháng 10 năm 2008 là **500.000.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng chẵn*).

**Cơ cấu vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**

Thành phần sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX	25.500.000	51%
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm – VINAICO	1.900.000	3,8%
Công ty Cổ phần VIMECO	1.140.000	2,3%
Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam BIDV	5.000.000	10%
Cổ đông khác	16.460.000	32,9%
<b>Tổng số</b>	<b>50.000.000</b>	<b>100%</b>

**Cơ cấu vốn thực góp tại thời điểm 31/12/2009**

Thành phần sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX	7.210.978	54,63%
Ngân hàng Đầu tư và PTVN (BIDV)	2.180.000	16,51%
Công ty CP Xây dựng CT ngầm VINAICO	285.600	2,16%
Công ty CP VIMECO	638.700	4,84%

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Các cổ đông pháp nhân khác	757.250	5,74%
Cổ đông là thể nhân	2.128.100	16,12%
<b>Tổng số</b>	<b>13.200.628</b>	<b>100%</b>

**Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm:**

- Đầu tư, xây dựng và vận hành các dự án thủy điện tại tỉnh Lào Cai và các tỉnh miền Bắc;
- Tư vấn thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, điện, thủy điện.
- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, điện, bưu chính viễn thông, thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật, hạ tầng, đô thị và các khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, cấp thoát nước, lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh và trang trí nội thất.
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản, nhà ở, văn phòng cho thuê.
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ xây dựng, vật liệu xây dựng.
- Khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng: đá, cát, sỏi.

**1.1. Quá trình phát triển:**

Được thành lập ngày 06 tháng 05 năm 2004, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 (NEDI 2) là Công ty thành viên đầu tiên của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) hoạt động trong lĩnh vực đầu tư phát triển năng lượng.

Kế thừa nhiều kinh nghiệm quý báu trong lĩnh vực đầu tư của VINACONEX, một Tổng Công ty đa doanh hàng đầu của Ngành Xây dựng Việt Nam, trong giai đoạn hiện nay NEDI 2 tập trung các hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu vào lĩnh vực đầu tư thủy điện và bất động sản.

Với những lĩnh vực đầu tư đầy tiềm năng, chắc chắn mang lại hiệu quả kinh tế cao đó, NEDI 2 đã và đang sáng tạo không ngừng để vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội nhằm tạo ra nền tảng phát triển doanh nghiệp một cách nhanh chóng và bền vững.

Trải qua những năm tháng trưởng thành và phát triển, từng bước tạo dựng uy tín và thương hiệu của mình trên thị trường, luôn coi trọng yếu tố con người, NEDI 2 hiện nay có đội ngũ cán bộ, kỹ sư với kiến thức chuyên môn sâu và giàu kinh nghiệm, được các đối tác trong và ngoài nước tôn trọng, đánh giá cao và tin cậy thiết lập quan hệ hợp tác trong nhiều lĩnh vực.

**1.2. Tầm nhìn chiến lược:**

➢ **SỨ MỆNH**

Phấn đấu xây dựng NEDI 2 trở thành một doanh nghiệp được thừa nhận rộng rãi về tính hiệu quả cao trong các lĩnh vực hoạt động tạo ra giá trị mới.

➢ **GIÁ TRỊ CƠ BẢN**

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

---

- Đoàn kết, trung thực, cởi mở, hợp tác, luôn có ý thức tự hoàn thiện bản thân là giá trị cốt lõi trong chiến lược phát triển con người của NEDI 2.
- Cam kết mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng và các đối tác thông qua quá trình liên tục hoàn thiện phong cách làm việc chuyên nghiệp là ưu tiên hàng đầu trong chính sách chất lượng của NEDI 2.
- Nâng cao năng lực sáng tạo, vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội để đạt được lợi ích cao nhất, biến những ước mơ trở thành hiện thực là nền tảng cơ bản trong chiến lược quản trị kinh doanh của NEDI 2.
- Gắn kết hoạt động kinh doanh của NEDI 2 với các hoạt động phát triển cộng đồng và xã hội.

➤ **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

- Phát triển mọi mặt một cách nhanh chóng và bền vững để trở thành một nhà đầu tư có uy tín trong lĩnh vực phát triển Năng lượng và Bất động sản.
- Tối đa hoá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện phong cách làm việc chuyên nghiệp, tạo ra giá trị cho khách hàng và các Cổ đông của Công ty.
- Phát huy tối đa năng lực của của cán bộ nhân viên, gắn liền tăng trưởng của Công ty với lợi ích mọi thành viên trong Công ty.

➤ **MỤC TIÊU CHÍNH TỪ NAY TỚI NĂM 2011**

- Đầu tư thành công Dự án Thủy điện Ngòi Phát công suất 72 MW tại Tỉnh Lào Cai, phát điện vào lưới điện quốc gia đúng tiến độ.
- Tìm kiếm cơ hội để tiếp tục triển khai đầu tư ít nhất một dự án thủy điện độc lập quy mô vừa tại các tỉnh miền Bắc.
- Phát triển Dự án Đô thị - Thương mại Thủy Hoa tại TP Lào Cai thành một mô hình đầu tư và kinh doanh bất động sản thành công trong khu kinh tế cửa khẩu giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc.
- Hình thành một lực lượng thi công mạnh dựa trên nền tảng khoa học công nghệ tiên tiến nhằm đáp ứng tính chủ động trong hoạt động đầu tư.

## **II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **A. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY NEDI 2.**

#### **1. Đánh giá chung.**

Do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, cùng với thiên tai, nền kinh tế Việt Nam năm 2009 gặp không ít khó khăn. Tuy nhiên, nhờ có những nỗ lực tích cực của Chính phủ nhằm hỗ trợ các hoạt động kinh tế như: giảm lãi cho vay đầu tư, chính sách hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp, giảm thuế giá trị gia tăng đầu ra cho một số loại mặt hàng, miễn thuế thu nhập cá nhân,...nền kinh tế Việt Nam đã tiếp tục đứng vững và từng bước vượt qua khủng hoảng, đặc biệt từ quý 3/2009.

Mặt trái của chính sách kích cầu chính là sự nới lỏng chính sách tiền tệ, xuất hiện tình trạng lạm phát, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước phải giới hạn tốc độ tăng trưởng tín dụng từ quý 4/2009. Ngoài ra vấn đề điều hành tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng đô la Mỹ kém linh hoạt, cung ngoại tệ mất cân đối khiến nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc thu xếp nguồn ngoại tệ nhập khẩu thiết bị.

Trong bối cảnh đó, Công ty NEDI 2 gặp rất nhiều khó khăn trong việc thu xếp, bố trí nguồn vốn giải ngân, đây là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng rõ rệt đến khả năng tài chính của nhà thầu xây dựng, cung cấp thiết bị trong việc triển khai công việc của các dự án do NEDI 2 làm Chủ đầu tư, đặc biệt là đối với dự án thủy điện Ngòi Phát. Mặc dù vậy, công ty đã có rất nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án đã và đang triển khai, cụ thể:

- Đối với dự án thủy điện Ngòi Phát các mục tiêu cơ bản theo kế hoạch đều hoàn thành: hoàn tất các thủ tục đầu tư và thu xếp vốn cho dự án, lựa chọn các nhà thầu cung cấp thiết bị có đủ uy tín, năng lực với chi phí hợp lý, cơ bản hoàn thành việc phát triển dự án thành dự án CDM, dự kiến sẽ được cấp có thẩm quyền là Ban điều hành thuộc Liên Hợp Quốc (EB) thông qua trong quý 2/2010; và đặc biệt Công ty đã tổ chức thành công công tác chặn dòng Ngòi Phát vào đầu tháng 1/2010, đây là một mốc rất quan trọng tạo tiền đề thực hiện mục tiêu chống lũ năm 2010 và hoàn thành toàn bộ dự án, bắt đầu đi vào vận hành phát điện thương mại trong năm 2011.
- Đối với dự án khu đô thị - thương mại Thủy Hoa: Năm 2009, bắt đầu triển khai thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thực hiện đầu tư giai đoạn 1 của dự án, đồng thời đàm phán tiếp xúc với các tổ chức tín dụng và chuẩn bị các điều kiện về nguồn vốn thực hiện đầu tư trong năm tiếp theo.

Tất cả các hoạt động có hiệu quả trên đã góp phần nâng cao vị thế của NEDI 2 trong quan hệ với các đối tác và khách hàng, nhằm từng bước phấn đấu xây dựng NEDI2 trở thành một doanh nghiệp được thừa nhận rộng rãi về tính hiệu quả cao trong các lĩnh vực hoạt động tạo ra giá trị mới.

Đây cũng là bước tiến quan trọng cho sự phát triển dài hạn của công ty trong những năm tiếp theo. Chi tiết sẽ được Ban Giám đốc trình bày trong Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2009.

#### **2. Đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2009**

Trong năm 2009, công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy và xây dựng cơ chế quản lý, vận hành thống nhất từ Công ty đến đơn vị trực thuộc thông qua hệ thống quản lý được

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

chuẩn hóa và từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành xuyên suốt từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc và các phòng ban, đồng thời phát huy nội lực, tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị, nhất là các Ban quản lý dự án trực thuộc.

Trên cơ sở Điều lệ tổ chức và hoạt động, Công ty đã từng bước tạo dựng được môi trường làm việc dân chủ, khoa học, tối ưu hoá thời gian, phát huy năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên; định kỳ tổ chức các phiên họp tập trung để thảo luận tình hình kinh doanh và đầu tư, chiến lược phát triển, xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp và thương hiệu NEDI 2.

Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh để gia tăng các lợi ích cho Công ty, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao bằng mọi nguồn lực có thể. Đồng thời từng bước kiện toàn bộ máy quản lý của Công ty, tổ chức sắp xếp nhân sự các Phòng nghiệp vụ, Ban quản lý theo hướng phát triển theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu nhiệm vụ qua đó phân định và xác định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm của từng phòng, ban.

Mặc dù công ty gặp phải những khó khăn do các nguyên nhân khách quan trong năm 2009, tình hình tài chính trong nước diễn biến phức tạp và không ổn định, bước sang đầu năm 2010, mặt bằng giá vật tư, vật liệu xây dựng lại có xu hướng liên tục tăng (sắt thép, xăng dầu, điện,...) ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư nhưng dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, công ty đã có giải pháp thích hợp để đảm bảo ổn định và duy trì thực hiện đầu tư tại các dự án đang đầu tư.

Trên cơ sở phân tích những thuận lợi, khó khăn trong năm 2010: khả năng về huy động nguồn vốn, đánh giá năng lực nhà thầu, tiến độ thực hiện các dự án,...Hội đồng quản trị, Ban giám đốc triển khai một số công tác chủ yếu trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm 2010 cho phù hợp với tình hình thực tế.

**B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010**

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2010**

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2010	Tốc độ tăng trưởng (%) so với thực hiện 2009	Ghi chú
<b>I</b>	<b>KẾ HOẠCH SXKD</b>	<b>10<sup>3</sup>đồng</b>	<b>363.311.567</b>		
<b>A</b>	<b>Đầu tư và xây dựng</b>	<b>10<sup>3</sup>đồng</b>	<b>349.733.333</b>	<b>207 %</b>	
1	Dự án thủy điện Ngòi Phát	10 <sup>3</sup> đồng	329.653.333	196 %	
2	Dự án khu ĐT-TM Thủy Hoa	10 <sup>3</sup> đồng	20.080.000	2953 %	
<b>B</b>	<b>Tiền lương</b>	<b>10<sup>3</sup>đồng</b>	<b>8.774.036</b>		
	Chi phí tiền lương	10 <sup>3</sup> đồng	8.774.036		
<b>C</b>	<b>Lao động</b>				
	Tổng số CBNV	Người	<b>50</b>		
<b>D</b>	<b>Chi phí khác (ngoài lương)</b>	<b>10<sup>3</sup>đồng</b>	<b>4.804.197</b>		

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2010	Tốc độ tăng trưởng (%) so với thực hiện 2009	Ghi chú
1	Chi phí thường xuyên	10 <sup>3</sup> đồng	1.856.847		
2	Chi phí mua sắm TSCĐ, trang bị văn phòng	10 <sup>3</sup> đồng	1.071.500		
3	Chi phí sửa chữa lớn, khấu hao TSCĐ	10 <sup>3</sup> đồng	236.400		
4	Chi phí khác	10 <sup>3</sup> đồng	1.639.450		
<b>II</b>	<b>KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ</b>	<b>10<sup>3</sup>đồng</b>	<b>275.250.000</b>		
1	Vốn tự có	<b>10<sup>3</sup>đồng</b>	17.500.000		
2	Vốn vay Thương mại (BIDV,...)	10 <sup>3</sup> đồng	188.250.000		
3	Vốn vay TDĐT của NN	10 <sup>3</sup> đồng	69.500.000		

**2. Kế hoạch chi tiết.**

**2.1. Dự án thủy điện Ngòi Phát.**

**a) Đập đầu mối**

Hoàn thành mục tiêu chống lũ năm 2010, đảm bảo an toàn cho công trình cụ thể:

- Công tác thi công đất đá:
  - Hoàn thành đổ bê tông cống dẫn dòng, thi công đê quây thượng lưu đến cao trình 423m, hạ lưu đến cao trình 415m, đã kết thúc trong tháng 2/2010.
  - Hoàn thiện công tác đào đất đá hố móng đập kết thúc trước 10/4/2010.
  - Hoàn thiện công tác đào đất đá hố móng vai trái đập từ cao trình 441m xuống cao trình 423m kết thúc tháng 10/2010.
  - Hoàn thiện công tác đào đất đá máng tràn bên từ cao trình 441m xuống cao trình 423m kết thúc tháng 10/2010 đạt 78.700m<sup>3</sup>.
- Công tác thi công bê tông
  - Đổ bê tông bản đáy đập đầu mối bắt đầu từ ngày 25/3/2010, kết thúc 01/04/2010, khối lượng đạt 700m<sup>3</sup>.
  - Khoan phun chống thấm và gia cố nền đập bắt đầu từ ngày 29/03/2010 kết thúc ngày 18/4/2010.
  - Đổ bê tông đập đầu mối đến ngưỡng tràn cao trình 418m và bê tông trụ pin đến cao trình 422,5m bắt đầu ngày 3/4/2010 kết thúc ngày 22/5/2010, khối lượng đạt 9.370m<sup>3</sup>.
  - Đổ bê tông trụ pin từ cao trình 422,5m đến cao trình 441m kết thúc tháng 12/2010.
  - Đổ bê tông máng tràn bên khối lượng đến tháng 12/2010 đạt:

850m<sup>3</sup>/2470m<sup>3</sup>.

**b) Hầm dẫn nước**

- Kết thúc toàn bộ công tác đào và gia cố hầm dẫn nước;
- Đổ bê tông hoàn thiện vỏ áo hầm kết thúc vào 03/2011.
- Kết thúc công tác thi công hầm áp lực, tháp điều áp, đổ bê tông vỏ áo hầm, bê tông tháp điều áp kết thúc tháng 02/2011.

**c) Nhà máy**

- Thi công bê tông nhà máy bắt đầu tháng 4/2010 kết thúc vào tháng 6/2011 khối lượng bê tông đạt: 6750m<sup>3</sup>, trong đó:
  - Đổ bê tông bản đáy nhà máy từ cao trình 94.2 đến cao trình 95.5 bắt đầu từ tháng 5/2010.
  - Lắp đặt ống hút và thi công bê tông từ cao trình 95.5 đến cao trình 98.0 bắt đầu từ tháng 6/2010 đến tháng 8/2010.
  - Lắp đặt buồng xoắn và thi công bê tông từ cao trình 98.0 đến cao trình 111.5 bắt đầu từ tháng 9/2010 đến tháng 03/2011.
  - Lắp đặt bánh xe công tác, van cầu trước tua bin và thi công bê tông từ cao trình 111.5 đến cao trình mái 128.0 bắt đầu từ tháng 4/2011 kết thúc tháng 6/2011.
- Nhập khẩu thiết bị và lắp đặt các hệ thống phụ (khí nén, cơ sở dầu, cấp thoát nước, thông gió...v.v.) bắt đầu tháng 7/2010 kết thúc tháng 6/2011.
- Thực hiện nhập khẩu thiết bị, lắp đặt hoàn thành:
  - Tổ máy số 1 bắt đầu 01/2011, kết thúc tháng 5/2011.
  - Tổ máy số 2 bắt đầu 02/2011, kết thúc tháng 6/2011.
  - Tổ máy số 3 bắt đầu 03/2011, kết thúc tháng 7/2011.
- Hiệu chỉnh đồng bộ và chuyển giao công nghệ bắt đầu tháng 8/2011 kết thúc tháng 11/2011.

**d) Đường dây 110 kV.**

Hoàn thành thi công đường điện 110kV mạch kép dài 15,4 km từ Trạm cắt Lào Cai 2 đến điểm rẽ nhánh vào nhà máy thủy điện Ngòi Phát và 4km đường điện 110kV mạch đơn từ điểm rẽ nhánh vào nhà máy thủy điện Ngòi Phát.

**e) Các công tác khác**

- Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng;
- Tập trung thực hiện tốt công tác giải ngân vốn đầu tư, bảo đảm tiến độ giải ngân như đã cam kết, đây là nhiệm vụ rất quan trọng trong bối cảnh thị trường tài chính, tín dụng năm 2010 còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức.
- Thực hiện tốt công tác tổ chức quản lý trên công trường, điều phối tiến độ chung giữa các Nhà thầu, giữa các công tác giải phóng mặt bằng, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và thi công xây dựng, chế tạo và lắp đặt thiết bị, đáp ứng tiến độ thi công được phê duyệt.

**2.2. Dự án khu Đô thị thương mại Thủy Hoa**



**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

- Nghiên cứu, tìm hiểu các cơ chế chính sách ưu đãi của Nhà nước về đầu tư và nguồn vốn áp dụng đối với Khu kinh tế cửa khẩu, từ đó khẩn trương xúc tiến công tác thu xếp tín dụng cho dự án Thủy Hoa;
- Triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thực hiện đầu tư giai đoạn 1 của dự án, đồng thời triển khai thiết kế kỹ thuật cho giai đoạn 2 dự án.

**2.3. Các công việc khác**

- Đôn đốc đơn vị tư vấn hoàn thành phê chuẩn ở Ban điều hành của LHQ (EB) việc đăng ký dự án thủy điện Ngòi Phát thành dự án phát triển sạch (CDM) trong quý II/2010; dự kiến sau khi phê chuẩn thành công và nhà máy đi vào vận hành ngoài nguồn thu từ bán điện cho EVN, chủ đầu tư sẽ có thêm khoản thu nhập từ việc bán chứng chỉ giảm phát thải với giá trị khoảng 3 triệu USD/năm.
- Hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu của Công ty trên thị trường giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCoM). Tiếp tục nỗ lực tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược đặc biệt là các Tập đoàn kinh tế có đủ năng lực về tài chính, công nghệ, kinh nghiệm quản lý để trở thành cổ đông lớn của Công ty; thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ với tổng khối lượng phát hành chào bán 13,8 triệu cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua;
- Đối với các cổ đông lớn của công ty (Vinaconex, BIDV, Vimeco,...): đôn đốc thực hiện đầy đủ kế hoạch góp vốn theo lộ trình đã được HĐQT công ty NEDI 2 thông qua, đảm bảo mức vốn đối ứng tối thiểu theo yêu cầu của các Ngân hàng tài trợ vốn;
- Tiếp tục tìm kiếm các dự án thủy điện vừa và nhỏ ở khu vực phía Bắc, các dự án đầu tư bất động sản có tiềm năng để nghiên cứu cơ hội và thực hiện đầu tư;
- Duy trì tốt và ổn định hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000, từng bước và hoàn thiện xây dựng thương hiệu và phát triển văn hóa doanh nghiệp, tham gia hưởng ứng các công tác từ thiện xã hội, các hoạt động đoàn thể, quần chúng, gắn liền phát triển của công ty với lợi ích của mọi thành viên trong công ty.
- Đẩy mạnh công tác khoa học và công nghệ, coi đó là một trong các giải pháp quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, trong đó đặc biệt quan tâm đào tạo cán bộ quản lý về quản trị doanh nghiệp, ngoại ngữ,...

Trên đây là báo cáo của HĐQT đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công ty NEDI 2 năm 2009./.

=====

### III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2009

##### 1. Những thuận lợi, khó khăn trong năm 2009.

Năm 2009 là năm có nhiều diễn biến phức tạp của tình hình tài chính trong và ngoài nước đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam. Tình hình giảm phát toàn cầu đã tác động đến sự phát triển nền kinh tế Việt Nam và các doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, nhờ các chính sách hỗ trợ kinh tế của Chính phủ Việt Nam như: chính sách hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp, giảm thuế giá trị gia tăng đầu ra cho một số loại mặt hàng trong đó có kích cầu xuất khẩu, miễn thuế thu nhập cá nhân,... nền kinh tế Việt Nam đã tiếp tục đứng vững và từng bước vượt qua khủng hoảng kinh tế đặc biệt từ quý III/2009.

Đối với ngành xây dựng năm 2009, sản lượng xây dựng toàn ngành ước đạt trên 100 nghìn tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2008. Thị trường bất động sản âm lên, thị trường vật liệu xây dựng cơ bản ổn định với mức lãi suất hấp dẫn do được sự hỗ trợ của Chính phủ... Đối với Công ty NEDI 2, quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2009 đã gặp những khó khăn, thuận lợi như sau:

##### - **Thuận lợi:**

Chính sách hỗ trợ lãi suất của Chính phủ tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị tiếp cận nguồn vốn và tăng hiệu quả đầu tư cho dự án.

Lĩnh vực thầu xây lắp giữ ổn định do các hợp đồng đã ký đều xác định nguồn vốn và không có tác động lớn về giá vật tư, vật liệu đầu vào.

##### - **Khó khăn:**

Tình hình kinh tế thế giới đang từng bước hồi phục, thị trường tài chính, tín dụng, tiền tệ có nhiều khả quan hơn nhưng chưa thực sự ổn định, điều này làm ảnh hưởng đến việc huy động vốn đầu tư cho dự án của Chủ đầu tư.

Mặt trái của chính sách kích cầu chính là sự nới lỏng chính sách tiền tệ, xuất hiện tình trạng lạm phát, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước phải giới hạn tốc độ tăng trưởng tín dụng. Do vậy, nảy sinh tình trạng thiếu vốn tín dụng, gây ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng thanh toán của Chủ đầu tư cho Nhà thầu.

Vấn đề điều hành tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng đô la Mỹ kém linh hoạt, cung ngoại tệ mất cân đối, khiến đơn vị gặp khó khăn nhất là gói thầu lớn phải vay vốn ngoại tệ.

##### 2. Các chỉ tiêu thực hiện.

<i>TT</i>	Dự án	Kế hoạch (10 <sup>9</sup> đồng)	Thực hiện (10 <sup>9</sup> đồng)	Tỉ lệ % TH/KH
	<b>Kết quả thực hiện đầu tư</b>	<b>362,84</b>	<b>168,82</b>	<b>46,44%</b>
1	Thủy điện Ngòi Phát	354,5	168,14	47,34%
2	Khu ĐT-TM Thủy Hoa	8,335	0,68	8,2%

##### 3. Tình hình thực hiện các dự án.

##### 3.1 Dự án thủy điện Ngòi Phát.

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

---

o **Tổng quan về dự án:**

Công trình thủy điện Ngòi Phát công suất 72 MW, xây dựng trên Ngòi Phát nằm trên địa bàn 03 xã bản Vược, bản Xèo và Dền thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, dự án có tổng mức đầu tư 1.457,29 tỷ đồng. Nhiệm vụ chính của công trình: cung cấp điện năng cho khu vực Lào Cai qua lưới điện Quốc gia với điện lượng trung bình hàng năm 313,9 triệu Kwh. Tiến độ thực hiện dự án:

- Khởi công hạng mục công trình chính: quý 3 năm 2007.
- Hoàn thành: quý 3 năm 2011.

o **Công tác thi công xây dựng năm 2009:**

a. *Công trình chính:*

- Hàm dẫn nước: (thi công từ Km0+45 đến Km7+004,47), khối lượng đào đạt 1920m/6959,5m dài hầm
- Hàm áp lực: khối lượng đào đạt 635m/1159,64 mét dài hầm
- Đào xúc đất, đá ngoài hồ các loại:
  - + Hồ móng đập đầu mỗi giai đoạn 1: khối lượng đào xúc đất đá đạt 84.078m<sup>3</sup>;
  - + Thi công hồ móng tháp điều áp phần hồ trên cao độ 437m, khối lượng đào xúc đất đá đạt: 91.143 m<sup>3</sup>, hồ móng khuỷu cong 1 và 3: khối lượng đào xúc đất đá đạt: 134.538 m<sup>3</sup>,
  - + Hồ móng nhà máy đã hoàn thành giai đoạn 1 và 2, khối lượng đào xúc đất đá đạt: 292.624 m<sup>3</sup>
- Công tác bê tông: Đổ bê tông cống dẫn dòng, tường trọng lực đạt 2.300 m<sup>3</sup>
- Đường dây tải điện 110 kV đấu nối nhà máy vào lưới điện quốc gia dài 15,4 Km mạch kép: Đã ký hợp đồng với nhà thầu từ tháng 11/2009, dự kiến hoàn thành tháng 6/2010.

b. *Công trình phục vụ:*

- Cơ bản đã hoàn thành toàn bộ hầm phụ thi công (khối lượng đào đạt 1.019/1019m<sup>3</sup>); hoàn thành toàn bộ các tuyến đường phục vụ thi công trên công trường: Đường vào nhà máy, đường vào tuyến Đập, đường TC4, đường San Bang - Mường Vi, đường sang vai phải, vai trái đập,...
- Cơ bản hoàn thành việc quy hoạch và xây dựng các vị trí lán trại, phụ trợ trên công trường (nhà ở cán bộ, công nhân, kho xưởng, kho mìn, trạm trộn bê tông,...);

c. *Các gói thầu thiết bị:*

Trong năm 2009, Công ty đã hoàn thành công tác đấu thầu, đàm phán, thương thảo và ký hợp đồng các gói thầu thiết bị của dự án, cụ thể:

- + Gói thầu cung cấp thiết bị cơ khí thủy công: Hợp đồng ký từ tháng 10/2009 với nhà thầu Công ty cổ phần Lilama 3;
- + Gói thầu cung cấp thiết bị cơ điện: Hợp đồng ký từ tháng 10/2009 với nhà thầu Công ty Andritz Hyrdo Private Limited (Ấn Độ).

o **Các công việc khác:**

- Việc đăng ký phát triển dự án thủy điện Ngòi Phát trở thành dự án CDM: Từ

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

năm 2008, Dự án đã được Cơ quan thẩm quyền Quốc gia về CDM (Bộ Tài nguyên và Môi trường) cấp Thư phê duyệt cho dự án phát triển theo đề xuất thành dự án CDM. Hiện nay, NEDI 2 đã hoàn thành việc ký kết hợp đồng mua bán chứng chỉ giảm phát thải (ERPA) theo cơ chế CDM với đại diện bên mua (Carbon Resource Management SA), đồng thời hồ sơ thẩm định dự án đã hoàn thành bởi Tổ chức TUV Rheinland Singapore Pte.Ltd được Liên Hiệp Quốc chỉ định và hiện đã trình Liên Hợp Quốc (EB) là cấp có thẩm quyền để xem xét, thông qua. Dự kiến, dự án sẽ được đăng ký thành công với EB để trở thành dự án CDM trong quý II/2010;

- Công tác giải phóng mặt bằng: Trên cơ sở phương án tổng thể đền bù và giải phóng mặt bằng của dự án được UBND huyện Bát Xát phê duyệt tháng 10/2007, công tác đền bù và giải phóng mặt bằng được triển khai theo từng giai đoạn, giá trị thực hiện đền bù từ đầu công trình ước đạt trên 60% tổng giá trị đền bù và GPMB;
- Bảo đảm công tác an toàn, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự trên công trường.

**3.2 Dự án khu đô thị thương mại Thủy Hoa**

o **Tổng quan về dự án.**

Địa điểm xây dựng: đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Dự án có tổng mức đầu tư 205 tỷ đồng (đã điều chỉnh), tổng mặt bằng dự án là 5165,2 m<sup>2</sup> được chia làm 3 khu gồm:

- Khu A: Có vị trí ở gần mặt đường Thủy Hoa, dành để xây dựng khối nhà văn phòng, nhà ở 15 tầng và khối nhà thương mại 5 tầng;
- Khu B: Nằm sau khối thương mại để xây dựng khu nhà chia lô với số lượng 8 căn nhà;
- Khu C: Nằm sau khối văn phòng, nhà ở 15 tầng dành để xây dựng khu biệt thự nhà vườn tổng số lượng 6 căn nhà

o **Tình hình thực hiện**

- Năm 2009, bắt đầu triển khai thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thực hiện đầu tư giai đoạn 1 của dự án.
- Tiếp xúc và đàm phán với các tổ chức tín dụng và chuẩn bị các điều kiện về nguồn vốn thực hiện đầu tư trong năm tiếp theo.

**4. Đánh giá chung:**

Nguyên nhân cơ bản của việc thực hiện không hoàn thành kế hoạch (đạt 46,44%) là do trong năm 2009 Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc thu xếp, bố trí nguồn vốn thanh toán và đây là nguyên nhân làm ảnh hưởng rõ rệt đến khả năng tài chính của nhà thầu trong việc triển khai công việc của các dự án, cụ thể:

- Đối với nguồn vốn vay, tuy các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng từ năm 2008 nhưng đối với nguồn vốn vay TDĐT của Nhà nước phải đến tháng 11/2009, Ngân hàng Phát triển Việt Nam mới bắt đầu giải ngân cho dự án mà cũng chỉ đáp ứng được 50% nhu cầu vốn theo đăng ký của Chủ đầu tư; đối với nguồn vốn vay thương mại, do tác động của việc nới lỏng chính sách tiền tệ, nên 5 tháng cuối năm 2009 Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước phải giới hạn và điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng, do đó cũng ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư xây dựng và kế hoạch giải ngân vốn của Công ty.
- Đối với việc huy động vốn tự có của Chủ đầu tư cũng gặp rất nhiều khó khăn,

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

kế hoạch chào bán 13,8 triệu cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua năm 2008 vẫn chưa thực hiện thành công mặc dù công ty đã rất nỗ lực trong việc tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư để tham gia vào công ty. Vì thực tế thời điểm năm 2009, trên thị trường chứng khoán có rất nhiều mặt hàng, kênh đầu tư vốn hấp dẫn hơn.

**5. Đánh giá cụ thể:**

- Đối với dự án thủy điện Ngòi Phát: sau khi chủ đầu tư hoàn chỉnh thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục công trình được cung cấp theo tiến độ, trong bối cảnh tình hình thu xếp vốn gặp nhiều khó khăn, các nhà thầu là đơn vị thành viên trong Tổng công ty Vinaconex là Công ty Vimenco, Công ty xây dựng số 7,11,34, Lilama 3 và Nhà thầu Triết Giang (Trung Quốc) đã rất nỗ lực huy động tập kết nhân lực, xe máy thiết bị bắt đầu đẩy mạnh triển khai đồng loạt tất cả các hạng mục chính trên công trường.
- Đối với dự án khu đô thị thương mại Thủy Hoa: do thị trường bất động sản của cả nước nói chung cũng như thị trường của tỉnh Lào Cai nói riêng vẫn chưa có dấu hiệu khởi sắc, vì vậy việc triển khai dự án một cách đồng bộ trong năm 2009 vẫn chưa thuận lợi nếu thực hiện. Hiện nay, Công ty mới chỉ đang triển khai đầu tư giai đoạn 1.
- Công tác quản lý Công ty: Tiếp tục công tác kiện toàn bộ máy tổ chức theo định hướng chuyên môn hóa nhằm nâng cao hiệu quả công việc, phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý giữa BQLDA thủy điện Ngòi Phát và Công ty, Duy trì ổn định hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000.
- Các tổ chức đoàn thể đều phát huy vai trò của mình, làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đặc biệt các dự án của đơn vị ở vùng sâu, vùng xa, giúp người lao động ổn định tư tưởng, gắn bó với công việc và đơn vị. Thu nhập của CBCNV trong toàn công ty tăng lên so với năm trước.
- Bên cạnh việc cùng Tổng công ty Vinaconex tham gia các hoạt động từ thiện xã hội chung, trong năm 2009, Công ty cũng đã phối hợp với chính quyền địa phương hỗ trợ đồng bào huyện Bát Xát gặp khó khăn sau mùa mưa lũ để ổn định đời sống.

Trên cơ sở phân tích những thuận lợi, khó khăn trong năm 2010: khả năng về huy động nguồn vốn, đánh giá năng lực nhà thầu, tiến độ thực hiện các dự án,...Hội đồng quản trị, ban giám đốc triển khai một số công tác chủ yếu trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm 2010 cho phù hợp với tình hình thực tế.

**II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010.**

**1. Những thuận lợi và khó khăn.**

**- Thuận lợi:**

Kết thúc năm 2009, Việt Nam đã hoàn thành hai mục tiêu khó khăn là chống suy giảm kinh tế và duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý, bền vững; đồng thời chủ động phòng ngừa lạm phát cao trở lại. Đó là thắng lợi được Quốc tế công nhận.

Tình hình đầu tư trong nước được khơi thông, cùng với các giải pháp kích thích kinh tế phát triển của Chính phủ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong nước.

Sự hồi phục của ngành xây dựng trong năm 2009 phần lớn dựa trên những yếu tố

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

có tính ổn định nên sẽ tiếp tục tạo đà cho phát triển kinh tế năm 2010.

**- Khó khăn:**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy đã tăng, vượt qua giai đoạn suy giảm, nhưng tăng trưởng kinh tế chủ yếu phát triển theo chiều rộng, tăng khối lượng các nguồn lực, nhất là tăng nguồn vốn đầu tư, chưa dựa trên cơ sở tăng năng suất lao động xã hội và nâng cao hiệu quả nên tăng trưởng chưa thực sự bền vững, chất lượng và hiệu quả tăng trưởng chưa cao.

Năm 2010 là năm ngành Ngân hàng còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, khi chênh lệch lãi suất huy động và cho vay ngày càng thu hẹp và vốn huy động về ngày càng khó khăn. Bên cạnh đó, chính sách hỗ trợ lãi suất ngắn hạn đã hết, điều này ảnh hưởng đến khả năng vay vốn và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Mặt bằng giá xây dựng bắt đầu có xu hướng tăng từ tháng 3/2010, giá vật tư, vật liệu xây dựng tăng liên tục (đặc biệt là sắt thép và xăng dầu, điện..) điều này gây khó khăn trực tiếp đến hoạt động sản xuất của các nhà thầu, làm chi phí đầu tư xây dựng tăng cao và ảnh hưởng hiệu quả đầu tư.

**2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2010.**

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2010	Tốc độ tăng trưởng (%) so với thực hiện 2009	Ghi Chú
<b>I</b>	<b>KẾ HOẠCH SXKD</b>	<b>10<sup>3</sup>đồng</b>	<b>363.311.567</b>		
<b>A</b>	<b>Đầu tư và xây dựng</b>	<b>10<sup>3</sup>đồng</b>	<b>349.733.333</b>	<b>207 %</b>	
1	Dự án thủy điện Ngòi Phát	10 <sup>3</sup> đồng	329.653.333	196 %	
2	Dự án khu ĐT-TM Thủy Hoa	10 <sup>3</sup> đồng	20.080.000	2953 %	
<b>B</b>	<b>Tiền lương</b>	<b>10<sup>3</sup>đồng</b>	<b>8.774.036</b>		
	Chi phí tiền lương	10 <sup>3</sup> đồng	8.774.036		
<b>C</b>	<b>Lao động</b>				
	Tổng số CBNV	Người	<b>50</b>		
<b>D</b>	<b>Chi phí khác (ngoài lương)</b>	<b>10<sup>3</sup>đồng</b>	<b>4.804.197</b>		
1	Chi phí thường xuyên	10 <sup>3</sup> đồng	1.856.847		
2	Chi phí mua sắm TSCĐ, trang bị văn phòng	10 <sup>3</sup> đồng	1.071.500		
3	Chi phí sửa chữa lớn, khấu hao TSCĐ	10 <sup>3</sup> đồng	236.400		
4	Chi phí khác	10 <sup>3</sup> đồng	1.639.450		
<b>II</b>	<b>KẾ HOẠCH GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ</b>	<b>10<sup>3</sup>đồng</b>	<b>275.250.000</b>		
1	Vốn tự có	<b>10<sup>3</sup>đồng</b>	17.500.000		

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2010	Tốc độ tăng trưởng (%) so với thực hiện 2009	Ghi Chú
2	Vốn vay Thương mại (BIDV,...)	10 <sup>3</sup> đồng	188.250.000		
3	Vốn vay TDĐT của NN	10 <sup>3</sup> đồng	69.500.000		

**3. Kế hoạch chi tiết.**

**A. Dự án thủy điện Ngòi Phát.**

**3.1 Đập đầu mối**

Hoàn thành mục tiêu chống lũ năm 2010, đảm bảo an toàn cho công trình, cụ thể:

- o Công tác thi công đất đá:
  - Hoàn thành đổ bê tông cống dẫn dòng, thi công đê quây thượng lưu đến cao trình 423m, hạ lưu đến cao trình 415m, đã kết thúc trong tháng 2/2010.
  - Hoàn thiện công tác đào đất đá hố móng đập kết thúc trước 10/4/2010
  - Hoàn thiện công tác đào đất đá hố móng vai trái đập từ cao trình 441m xuống cao trình 423m kết thúc tháng 10/2010
  - Hoàn thiện công tác đào đất đá máng tràn bên từ cao trình 441m xuống cao trình 423m kết thúc tháng 10/2010 đạt 78.700m<sup>3</sup>.
- o Công tác thi công bê tông
  - Đổ bê tông bản đáy đập đầu mối bắt đầu từ ngày 25/3/2010, kết thúc 01/04/2010, khối lượng đạt 700m<sup>3</sup>.
  - Khoan phun chống thấm và gia cố nền đập bắt đầu từ ngày 29/03/2010 kết thúc ngày 18/4/2010.
  - Đổ bê tông đập đầu mối đến ngưỡng tràn cao trình 418m và bê tông trụ pin đến cao trình 422,5m bắt đầu ngày 3/4/2010 kết thúc ngày 22/5/2010, khối lượng đạt 9.370m<sup>3</sup>.
  - Đổ bê tông trụ pin từ cao trình 422,5m đến cao trình 441m kết thúc tháng 12/2010
  - Đổ bê tông máng tràn bên khối lượng đến tháng 12/2010 đạt: 850m<sup>3</sup>/2470m<sup>3</sup>

**3.2 Hàm dẫn nước**

- o Kết thúc toàn bộ công tác đào và gia cố hàm dẫn nước;
- o Đổ bê tông hoàn thiện vỏ áo hàm kết thúc vào 03/2011.
- o Kết thúc công tác thi công hàm áp lực, tháp điều áp, đổ bê tông vỏ áo hàm, bê tông tháp điều áp kết thúc tháng 02/2011.

**3.3 Nhà máy**

- o Thi công bê tông nhà máy bắt đầu tháng 4/2010 kết thúc vào tháng 6/2011 khối lượng bê tông đạt: 6750m<sup>3</sup>. trong đó:

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

- Đổ bê tông bản đáy nhà máy từ cao trình 94.2 đến cao trình 95.5 bắt đầu từ tháng 5/2010.
- Lắp đặt ống hút và thi công bê tông từ cao trình 95.5 đến cao trình 98.0 bắt đầu từ tháng 6/2010 đến tháng 8/2010.
- Lắp đặt buồng xoắn và thi công bê tông từ cao trình 98.0 đến cao trình 111.5 bắt đầu từ tháng 9/2010 đến tháng 03/2011.
- Lắp đặt bánh xe công tác, van cầu trước tua bin và thi công bê tông từ cao trình 111.5 đến cao trình mái 128.0 bắt đầu từ tháng 4/2011 kết thúc tháng 6/2011.
- o Nhập khẩu thiết bị và lắp đặt các hệ thống phụ (khí nén, cơ sở dầu, cấp thoát nước, thông gió...vv) bắt đầu tháng 7/2010 kết thúc tháng 6/2011.
- o Thực hiện nhập khẩu thiết bị, lắp đặt hoàn thành:
  - Tổ máy số 1 bắt đầu 01/2011, kết thúc tháng 5/2011.
  - Tổ máy số 2 bắt đầu 02/2011, kết thúc tháng 6/2011.
  - Tổ máy số 3 bắt đầu 03/2011, kết thúc tháng 7/2011.
- o Hiệu chỉnh đồng bộ và chuyển giao công nghệ bắt đầu tháng 8/2011 kết thúc tháng 11/2011.

**3.4 Đường dây 110 kV.**

Hoàn thành thi công đường điện 110kV mạch kép dài 15,4 km từ Trạm cắt Lào Cai 2 đến điểm rẽ nhánh vào nhà máy thủy điện Ngòi Phát và 4km đường điện 110kV mạch đơn từ điểm rẽ nhánh vào nhà máy thủy điện Ngòi Phát.

**3.5 Các công tác khác**

- o Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng;
- o Tập trung thực hiện tốt công tác giải ngân vốn tín dụng đầu tư Nhà nước, vốn vay thương mại từ các tổ chức tín dụng đã ký hợp đồng với Chủ đầu tư, bảo đảm tiến độ giải ngân như đã cam kết, đây là nhiệm vụ rất quan trọng trong bối cảnh thị trường tài chính, tín dụng năm 2010 còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức.
- o Thực hiện tốt công tác tổ chức quản lý trên công trường, điều phối tiến độ chung giữa các Nhà thầu, giữa các công tác giải phóng mặt bằng, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và thi công xây dựng, chế tạo và lắp đặt thiết bị; chỉ đạo và tháo gỡ kịp thời phát sinh trong quá trình thi công: giải quyết các phát sinh về thiết kế, dự toán..., đảm bảo công trình thi công liên tục.
- o Đôn đốc nhà thầu tư vấn thiết kế cung cấp đầy đủ và kịp thời bản vẽ thi công, bản vẽ chế tạo và dự toán chi tiết các hạng mục công trình đáp ứng yêu cầu về tiến độ thi công trên công trường và tiến độ thi công được phê duyệt.

**B. Dự án khu Đô thị thương mại Thủy Hoa**

- o Nghiên cứu, tìm hiểu các cơ chế chính sách ưu đãi của Nhà nước về đầu tư và nguồn vốn áp dụng đối với Khu kinh tế cửa khẩu, từ đó khẩn trương xúc tiến công tác thu xếp tín dụng cho dự án Thủy Hoa;
- o Triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thực hiện đầu tư giai đoạn 1 của



**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

---

dự án (thiết kế và thi công xây dựng khu nhà chia lô, khu nhà biệt thự và khu nhà thương mại 05 tầng), đồng thời triển khai thiết kế kỹ thuật cho giai đoạn 2 dự án.

**C. Các công việc khác**

- o Đơn đốc đơn vị tư vấn hoàn thành phê chuẩn ở LHQ việc đăng ký dự án thủy điện Ngòi Phát thành dự án phát triển sạch (CDM) trong quý II/2010;
- o Hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu của Công ty trên thị trường giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCoM). Tiếp tục nỗ lực tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược đặc biệt là các Tập đoàn kinh tế có đủ năng lực về tài chính, công nghệ, kinh nghiệm quản lý để trở thành cổ đông lớn của Công ty; thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ với tổng khối lượng phát hành chào bán 13,8 triệu cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua;
- o Đối với các cổ đông lớn của công ty (Vinaconex, BIDV, Vimeco,...): đơn đốc thực hiện đầy đủ kế hoạch góp vốn theo lộ trình đã được HĐQT công ty NEDI 2 thông qua, đảm bảo mức vốn đối ứng tối thiểu theo yêu cầu của các Ngân hàng tài trợ vốn;
- o Tiếp tục tìm kiếm các dự án thủy điện vừa và nhỏ ở khu vực phía Bắc, các dự án đầu tư bất động sản có tiềm năng để nghiên cứu cơ hội và thực hiện đầu tư;
- o Duy trì tốt và ổn định hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000 và hệ thống quản lý văn phòng điện tử eOffice trong công ty, từng bước và hoàn thiện xây dựng thương hiệu và phát triển văn hóa doanh nghiệp, quan tâm tới đời sống cho CBCNV, tham gia hưởng ứng các công tác từ thiện xã hội, các hoạt động đoàn thể, quần chúng, gắn liền phát triển của công ty với lợi ích của mọi thành viên trong công ty.
- o Quan tâm chú trọng phát triển nguồn nhân lực, trong đó đặc biệt quan tâm đào tạo cán bộ quản lý về quản trị doanh nghiệp, ngoại ngữ.

**N E D I 2**

=====

#### **IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các báo cáo tài chính năm 2009 đã được Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN**  
về Báo cáo tài chính năm 2009  
của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban giám đốc**  
**Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2009 được lập ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (gọi tắt là 'Công ty') từ trang 07 đến trang 24 kèm theo. Báo cáo tài chính đã được lập theo các chính sách kế toán trình bày trong Thuyết minh Phần IV của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc và của Kiểm toán viên**

Theo qui định của Chế độ kế toán Việt Nam và như đã trình bày từ trang 02 đến trang 04, Ban Giám đốc của Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến độc lập về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán và báo cáo ý kiến của chúng tôi cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2.

**Cơ sở ý kiến:**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý là các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ tục nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính, đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở pháp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên:**

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 cho năm tài chính 2009:

- a, Đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày; và
- b, Phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành cũng như các quy định pháp lý có liên quan.

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

---

Báo cáo kiểm toán được lập thành năm (05) bản bằng tiếng Việt. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 giữ 04 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam giữ 01 bản. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.



**Trần Quốc Tuấn**  
Tổng giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0148/KTV  
Thay mặt và đại diện cho  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**

**Ngô Bá Duy**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1107/KTV



**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
Địa chỉ: Số 100 Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, Thành Phố Lào Cai  
Tel: (84 - 020) 898 723 Fax: (84 - 020) 823 084

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
cho năm tài chính 2009

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	01/01/2009
<b>A TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>133.221.013.314</b>	<b>35.837.113.819</b>
<b>I Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1.</b>	<b>17.654.802.590</b>	<b>4.215.634.808</b>
1 Tiền	111		654.802.590	4.215.634.808
2 Các khoản tương đương tiền	112		17.000.000.000	-
<b>II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2.</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>
1 Đầu tư ngắn hạn	121		2.000.000.000	5.000.000.000
2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>109.187.684.940</b>	<b>21.727.971.307</b>
1 Phải thu của khách hàng	131	VIII.3.1	3.447.844.062	3.004.321.868
2 Trả trước cho người bán	132	VIII.3.2	105.217.454.915	18.620.559.225
5 Các khoản phải thu khác	135	V.3.	522.385.963	103.090.214
<b>IV Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>215.550.955</b>
1 Hàng tồn kho	141	V.4.	-	215.550.955
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.378.525.784</b>	<b>4.677.956.749</b>
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		4.205.447.245	2.710.211.688
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	317
4 Tài sản ngắn hạn khác	158	VIII.3.3	173.078.539	1.967.744.744
<b>B TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>222.100.787.517</b>	<b>138.109.582.683</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>211.528.586.970</b>	<b>127.505.715.468</b>
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.5.	149.926.789	206.027.489
- Nguyên giá	222		1.862.504.189	1.763.555.878
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.712.577.400)	(1.557.528.389)
3 Tài sản cố định vô hình	227	V.6.	-	-
- Nguyên giá	228		10.090.000	10.090.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.090.000)	(10.090.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.7.	211.378.660.181	127.299.687.979
<b>III Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10.572.200.547</b>	<b>10.603.867.215</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8.	10.572.200.547	10.603.867.215
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>355.321.800.831</b>	<b>173.946.696.502</b>

1281  
NG  
HIỆM  
IN VÀ  
T N  
4V



**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2  
 Địa chỉ: Số 100 Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, Thành Phố Lào Cai  
 Tel: (84 - 020) 898 723 Fax: (84 - 020) 823 084

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 cho năm tài chính 2009

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Năm 2009

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2009	Năm 2008
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		-	-
4 Giá vốn hàng bán	11		-	-
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		-	-
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.14.	1.225.018.644	2.936.967.111
7 Chi phí tài chính	22	VI.15.	101.982.926	1.633.744.675
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	1.527.478.012
8 Chi phí bán hàng	24		-	-
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VIII.3.	900.611.370	1.129.106.437
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		222.424.348	174.115.999
11 Thu nhập khác	31	VIII.3.5	65.052.272	1.451.272
12 Chi phí khác	32	VIII.3.6	287.476.620	175.567.271
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(222.424.348)	(174.115.999)
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		-	-
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		-	-
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Lào Cai, ngày 25 tháng 01 năm 2010

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Người lập



Trần Ngọc Thuý

Kế toán trưởng



Lưu Chấn Hưng



Trương Chí Thành

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2  
 Địa chỉ: Số 100 Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, Thành Phố Lào Cai  
 Tel: (84 - 020) 898 723 Fax: (84 - 020) 823 084

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 cho năm tài chính 2009

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)  
 Năm 2009

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2009	Năm 2008
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	1		-	-
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	2		155.049.011	168.599.807
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		(1.225.018.644)	(2.937.694.384)
- Chi phí lãi vay	6		6.052.930.543	1.527.478.012
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		4.982.960.910	(1.241.616.565)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		(87.160.282.668)	(27.989.648.942)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(215.550.955)	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(4.707.875.097)	(25.078.267.583)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		31.666.668	2.962.635.130
- Tiền lãi vay phải trả	13		(6.052.930.543)	(1.527.478.012)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>(93.122.011.685)</b>	<b>(52.874.375.972)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(79.849.871.774)	(56.084.370.479)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(17.000.000.000)	(21.315.736.667)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		15.000.000.000	50.465.736.667
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.225.018.644	2.936.967.111
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(80.624.853.130)</b>	<b>(23.996.676.095)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		13.341.000.000	13.810.024.518
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		173.845.032.597	57.477.045.286
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(33.680.917.489)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>187.186.032.597</b>	<b>37.606.152.315</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	50		<b>13.439.167.782</b>	<b>(39.264.899.752)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		4.215.634.808	43.480.534.560
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)</b>	70		<b>17.654.802.590</b>	<b>4.215.634.808</b>

Lào Cai, ngày 25 tháng 01 năm 2010

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Người lập

Kế toán trưởng



Trần Ngọc Thuý

Lưu Chấn Hưng

Trương Chí Thành

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Năm 2009

**I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (gọi tắt là 'Công ty') tiền thân là Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng các Nhà máy Thủy điện được thành lập theo Quyết định số 04QĐ/VC-TCLĐ ngày 02/01/2003 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam. Ban quản lý là một đơn vị hạch toán phụ thuộc, có sử dụng con dấu riêng, thực hiện quản lý đầu tư của dự án thủy điện Ngòi Phát - Bát Xát - Lào Cai theo hình thức Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án. Đến ngày 06/05/2004 Ban quản lý dự án chuyển thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1203000019 ngày 06/05/2004 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp. Tên giao dịch North Electricity Development and Investment Joint Stock Company No 2, tên viết tắt NEDI - 2.,JSC. Công ty có 06 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 25/08/2004;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 11/8/2005;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 01/11/2005;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bốn ngày 25/10/2006;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 24/07/2007;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 06/10/2008.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6 ngày 06/10/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp, vốn điều lệ của Công ty là **500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng)**.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

- Đầu tư xây dựng vận hành các dự án thủy điện tại tỉnh Lào Cai và các tỉnh miền Bắc, mua bán vật liệu xây
- Tư vấn thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, cầu đường, cấp thoát nước, thủy điện, điện, thủy lợi;
- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, điện, bưu chính viễn thông, thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật, hạ tầng, đô thị và các khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, cấp, thoát nước, lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh và trang trí nội thất;
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản, nhà ở và văn phòng cho thuê;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí;
- Sản xuất và mua bán, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ xây dựng;
- Khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng: Đá, cát, sỏi.

**Danh sách cổ đông sáng lập theo Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6**

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với các tổ chức	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty CP XNK và Xây dựng Việt Nam	Tòa nhà Vinaconex 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	7.210.978	72.109.780.000	56,04

2009  
ÔN  
NH  
TOÁN  
VIỆT  
2009



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2009

(tiếp theo)

2	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tháp A, tòa nhà Vincom, 191 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	2.180.000 *	21.800.000.000 **	16,94
3	Công ty CP Xây dựng Công trình ngầm	Tầng 1, nhà 17T5, Khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	290.600	2.906.000.000	2,26
4	Công ty CP Vimenco	Lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	304.600	3.046.000.000	2,37

**II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

**1. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

**2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo phương pháp giá gốc, phù hợp với các quy định của Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 và Chuẩn mực kế toán số 01 – Chuẩn mực chung.

**III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính.

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

**3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ trên máy vi tính, sử dụng phần mềm EVN. Đến thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính Công ty đã in đầy đủ Báo cáo tài chính, sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

**IV. Các chính sách kế toán áp dụng**

**1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2009

(tiếp theo)

**Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán**

Các khoản tiền có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính số dư các khoản tiền có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm khoá sổ lập Báo cáo tài chính.

**2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

- *Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:* Hàng tồn kho được tính theo giá gốc.

*Giá gốc hàng tồn kho bao gồm:* Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

- *Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ:* Phương pháp thực tế đích danh.

- *Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:* Phương pháp kê khai thường xuyên

- *Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:*

Tại thời điểm 31/12/2009, Công ty không có hàng tồn kho phải trích lập dự phòng.

**3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ**

**3.1 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chi tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định hữu hình thực hiện theo Chuẩn mực kế toán số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu TSCĐ hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản khi các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí phát sinh không thoả mãn được điều kiện trên được Công ty ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

<b>Loại tài sản cố định</b>	<b>Thời gian khấu hao &lt;năm &gt;</b>
Máy móc, thiết bị	6
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2009**  
*(tiếp theo)*

**3.2 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm dự toán.

Việc ghi nhận Tài sản cố định vô hình và Khấu hao tài sản cố định vô hình thực hiện theo Chuẩn mực kế toán số 04 - Tài sản cố định vô hình, Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính và Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003.

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định vô hình. Kế toán TSCĐ vô hình được phân loại theo nhóm tài sản cố cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

<b>Loại tài sản cố định</b>	<b>Thời gian khấu hao &lt;năm &gt;</b>
Phần mềm dự toán	3

**4. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước của Công ty bao gồm chi phí Quản lý chất lượng ISO 9001 đang được phân bổ và các chi phí đã trả của các hạng mục công trình chưa đủ điều kiện quyết toán. Các khoản chi phí của các hạng mục không đủ điều kiện quyết toán là các chi phí do thay đổi thiết kế công suất của thủy điện Công ty đang đầu tư. Tại thời điểm 31/12/2009 các khoản chi phí này là 10.572.200.547 đồng, sẽ được công ty phân bổ để xác định kết quả kinh doanh khi Công ty hoàn thành thủy điện và đi vào kinh doanh.

**5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty là các khoản cho vay có thời hạn thu hồi dưới một năm, được ghi nhận theo giá gốc bắt đầu từ ngày mua hoặc cho vay.

**6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay**

**6.1 Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay**

Các khoản vay dài hạn của Công ty được ghi nhận theo hợp đồng, khế ước vay, phiếu thu, phiếu chi và chứng từ ngân hàng.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó được vốn hoá khi có đủ điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán số 16 – Chi phí đi vay.

**7. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Chi phí phải trả của Công ty là khoản trích trước chi phí lãi vay đối với các hợp đồng vay quy định trả lãi vay sau. Giá trị ghi nhận được xác định dựa vào hợp đồng, khế ước vay và thời gian vay thực tế.

**8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2009  
(tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu.

**9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

Công ty đang trong giai đoạn đầu tư các dự án xây dựng công trình thủy điện. Năm 2009 Công ty không phát sinh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, chỉ có phát sinh doanh thu từ lãi tiền và thu nhập từ bán hồ sơ thầu.

**10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính, bao gồm chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá.

**11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

**12. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**

**12.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu, phải trả**

Nguyên tắc xác định khoản phải thu khách hàng dựa theo Hợp đồng và ghi nhận theo Hoá đơn bán hàng xuất cho khách hàng.

Khoản trả trước cho người bán được hạch toán căn cứ vào phiếu chi, chứng từ ngân hàng và Hợp đồng kinh tế.

Nguyên tắc xác định khoản phải trả người bán dựa theo Hợp đồng, phiếu nhập kho và ghi nhận theo Hoá đơn mua hàng của bên mua.

Khoản người mua trả trước được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng, phiếu thu, chứng từ ngân hàng.

**12.2 Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích thực hiện đầu tư xây dựng dự án thủy điện được ghi nhận theo giá gốc, tại thời điểm có nghiệm thu, quyết toán từng hạng mục công trình, công trình hoặc khi chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp.

**12.3 Nguyên tắc ghi nhận các khoản vay ngắn hạn, dài hạn**

Các khoản vay ngắn hạn, dài hạn được ghi nhận trên cơ sở các phiếu thu, chứng từ ngân hàng, các kế ước vay và các hợp đồng vay. Các khoản vay có thời hạn từ 1 năm tài chính trở xuống được Công ty ghi nhận là vay ngắn hạn. Các khoản vay có thời hạn trên 1 năm tài chính được Công ty ghi nhận là vay dài hạn.

**12.4 Các nghĩa vụ về thuế**

**Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)**

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất 10% đối với hoạt động bán hồ sơ mời thầu.

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
 Địa chỉ: Số 100 Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, Thành Phố Lào Cai  
 Tel: (84 - 020) 898 723 Fax: (84 - 020) 823 084

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 cho năm tài chính 2009

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2009  
 (tiếp theo)

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty đang trong giai đoạn đầu tư nên chưa có lợi nhuận để tính thuế TNDN.

**Thuế khác**

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán**

1. Tiền		31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Tiền mặt		120.068.437	444.544.477
Tiền gửi ngân hàng		534.734.153	3.771.090.331
Tiền và tương đương tiền		17.000.000.000	-
<b>Cộng</b>		<b>17.654.802.590</b>	<b>4.215.634.808</b>
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Lãi suất			
Tiền cho vay Công ty CP XD Vinaconex 11	7%/năm	2.000.000.000	5.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b>2.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>
3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác		31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Bồi thường vật chất		508.701.607	101.201.607
Cho vay, mượn tạm thời		13.092.993	1.297.244
Phải thu khác		591.363	591.363
<b>Cộng</b>		<b>522.385.963</b>	<b>103.090.214</b>
4. Hàng tồn kho		31/12/2009 VND	01/01/2009 VND
Nguyên liệu, vật liệu		-	215.550.955
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>		<b>-</b>	<b>215.550.955</b>

12/12/2009

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
 Địa chỉ: Số 100 Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, Thành Phố Lào Cai  
 Tel: (84 - 020) 898 723 Fax: (84 - 020) 823 084

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 cho năm tài chính 2009

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 Năm 2009  
 (tiếp theo)

**5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư ngày 01/01/2009	296.757.388	1.200.889.655	265.908.835	1.763.555.878
Mua trong năm	-	-	98.948.311	98.948.311
Đầu tư XD CB hoàn thành	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-
Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư ngày 31/12/2009	296.757.388	1.200.889.655	364.857.146	1.862.504.189
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư ngày 01/01/2009	241.176.398	1.126.097.940	190.254.051	1.557.528.389
Khấu hao trong năm	45.511.545	67.116.377	42.421.089	155.049.011
Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư ngày 31/12/2009	286.687.943	1.193.214.317	232.675.140	1.712.577.400
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày 01/01/2009	55.580.990	74.791.715	75.654.784	206.027.489
Tại ngày 31/12/2009	10.069.445	7.675.338	132.182.006	149.926.789

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 0 VND
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 783 042 258 VND
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 0 VND
- Các cam kết về việc mua bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn trong tương lai: 0 VND
- Các thay đổi khác về TSCĐ hữu hình: 0 VND

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
 Địa chỉ: Số 100 Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, Thành Phố Lào Cai  
 Tel: (84 - 020) 898 723 Fax: (84 - 020) 823 084

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 cho năm tài chính 2009

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2009  
 (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình	Đơn vị tính: VND	
	Phần mềm dự toán	Cộng
<b>Chi tiêu</b>		
<b>Nguyên giá</b>		
Số dư ngày 01/01/2009	10.090.000	10.090.000
Số dư ngày 31/12/2009	10.090.000	10.090.000
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Số dư ngày 01/01/2009	10.090.000	10.090.000
Khấu hao trong năm	-	-
Số dư ngày 31/12/2009	10.090.000	10.090.000
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày 01/01/2009	-	-
Tại ngày 31/12/2009	-	-
<b>7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công trình Thủy điện Ngòi Phát	196.392.620.815	112.607.993.552
Công trình Thủy điện Chu Linh - Cốc San	4.257.321.341	4.257.321.341
Công trình Thủy điện Sừ Pán	480.355.360	480.355.360
Công trình Thủy điện Tà Thàng	1.450.000.000	1.450.000.000
Công trình Khu đô thị Thủy Hoa	8.798.362.665	8.504.017.726
<b>Cộng</b>	<b>211.378.660.181</b>	<b>127.299.687.979</b>
<b>8. Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí trả các công trình chưa đủ điều kiện quyết toán	10.535.256.104	10.535.256.104
Chi phí ISO	36.944.443	68.611.111
<b>Cộng</b>	<b>10.572.200.547</b>	<b>10.603.867.215</b>
<b>9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thuế thu nhập cá nhân	10.784.158	-
<b>Cộng</b>	<b>10.784.158</b>	<b>-</b>
<b>10. Chi phí phải trả</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trích trước chi phí lãi vay trong kỳ	767.114.531	-
<b>Cộng</b>	<b>767.114.531</b>	<b>-</b>

104  
 T  
 HỮ  
 Đ  
 N  
 T  
 T

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
 Địa chỉ: Số 100 Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, Thành Phố Lào Cai  
 Tel: (84 - 020) 898 723 Fax: (84 - 020) 823 084

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 cho năm tài chính 2009

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2009  
 (tiếp theo)

11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		31/12/2009	01/01/2009
		VND	VND
	Kinh phí công đoàn	59.509.559	-
	Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	318.088.156	13.066.164.422
	Các khoản phải trả, phải nộp khác	267.509.368	1.071.519.191
	<b>Cộng</b>	<b>645.107.083</b>	<b>14.137.683.613</b>
12. Vay và nợ dài hạn		31/12/2009	01/01/2009
		VND	VND
	Lãi suất		
a) Vay dài hạn		203.905.131.749	30.060.099.152
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	10,5% - 14,8%	158.990.185.749	30.060.099.152
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam	6,9%	44.914.946.000	-
	<b>Cộng</b>	<b>203.905.131.749</b>	<b>30.060.099.152</b>
13. Vốn chủ sở hữu		Đơn vị tính: VND	
13.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu			
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái
			Cộng
Số dư tại ngày 01/01/2008	93.889.088.693	8.542.450.000	-
Tăng vốn trong năm trước	11.710.024.518	2.100.000.000	-
Lãi trong năm trước	-	-	-
Tăng khác	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-
Giảm khác	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2008	105.599.113.211	10.642.450.000	-
Tăng vốn trong năm nay	26.407.164.422	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-
Tăng khác	-	-	-
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-
Lỗ trong năm nay	-	-	-
Giảm khác	-	-	(1.103.053.171)
Số dư tại ngày 31/12/2009	132.006.277.633	10.642.450.000	(1.103.053.171)
13.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu		31/12/2009	01/01/2009
		VND	VND
	Tổng Công ty CP XNK và Xây dựng Việt Nam	72.109.777.633	49.043.613.211
	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	21.800.000.000	21.800.000.000
	Công ty CP Xây dựng Công trình ngầm	2.856.000.000	3.106.000.000
	Công ty CP Vimeco	6.387.000.000	3.046.000.000
	Vốn góp của các đối tượng khác	28.853.500.000	28.603.500.000
	<b>Cộng</b>	<b>132.006.277.633</b>	<b>105.599.113.211</b>



**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
 Địa chỉ: Số 100 Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, Thành Phố Lào Cai  
 Tel: (84 - 020) 898 723 Fax: (84 - 020) 823 084

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 cho năm tài chính 2009

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2009  
 (tiếp theo)

13.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận*	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	132.006.277.633	105.599.113.211
Vốn góp đầu năm	105.599.113.211	93.889.088.693
Vốn góp tăng trong năm	26.407.164.422	11.710.024.518
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	132.006.277.633	105.599.113.211
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-
13.4 Cổ phiếu	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50.000.000	50.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.200.628	10.559.911
- Cổ phiếu phổ thông	13.200.628	10.559.911
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.200.628	10.559.911
- Cổ phiếu phổ thông	13.200.628	10.559.911
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng		
<b>VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>		
14. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.225.018.644	2.936.967.111
<b>Cộng</b>	<b>1.225.018.644</b>	<b>2.936.967.111</b>
15. Chi phí tài chính	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
Lãi tiền vay	101.982.926	1.527.478.012
Chi phí tài chính khác	-	106.266.663
<b>Cộng</b>	<b>101.982.926</b>	<b>1.633.744.675</b>
<b>VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>		
16. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng	Năm 2009 VND	Năm 2008 VND
- Chuyển nợ thành vốn chủ sở hữu	13.066.164.422	548.024.518

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
 Địa chỉ: Số 100 Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, Thành Phố Lào Cai  
 Tel: (84 - 020) 898 723 Fax: (84 - 020) 823 084

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 cho năm tài chính 2009

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2009

(tiếp theo)

**VIII. Những thông tin khác**

**1. Thông tin về các bên liên quan**

<b>1.1 Số dư với các bên liên quan</b>	<b>Quan hệ với Công ty</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
		<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Các khoản phải thu</b>			
Nhà máy Bê tông Xuân Mai	Đơn vị cùng Tổng Công ty	2.541.989	150.000.000
Công ty Vinaconex 36	Đơn vị cùng Tổng Công ty	-	200.000.000
Công ty Vimeco	Cổ đông sáng lập	28.248.649.378	12.076.126.821
Công ty Vinavico	Cổ đông sáng lập	974.049.857	1.098.873.178
<b>Các khoản phải trả</b>			
Tổng Công ty CP XNK và XD VN	Cổ đông sáng lập	-	13.066.164.422
Công ty Vinaconex 36	Đơn vị cùng Tổng Công ty	-	584.828.661
Nhà máy Bê tông Xuân Mai	Đơn vị cùng Tổng Công ty	-	147.458.011
Công ty Vimeco	Cổ đông sáng lập	-	6.677.676.662
<b>Các khoản vay</b>			
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN	Cổ đông chiến lược	158.990.185.749	30.060.099.152

**2. Thông tin về hoạt động liên tục**

**3. Những thông tin khác**

**3.1 Phải thu của khách hàng**

	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng số 7	8.275.190	8.275.190
Công ty Xây dựng số 2 - Lào Cai	272.861.209	272.861.209
Công ty Vimeco	2.079.266.199	2.455.463.679
Công ty Vinavico	974.049.857	267.149.410
Công ty TNHH XD và lắp đặt Thủy điện Tinh Triết Giang	112.819.227	-
Đối tượng khác	572.380	572.380
<b>Cộng</b>	<b>3.447.844.062</b>	<b>3.004.321.868</b>

**3.2 Trả trước cho người bán**

	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty Xây dựng số 2 - Lào Cai	-	27.906.124
Điện lực Lào Cai	307.000.000	47.000.000
Công ty Vinaconex 36	-	200.000.000
Công ty Vimeco	26.169.383.179	9.469.063.153
Nhà máy Bê tông Xuân Mai	2.541.989	150.000.000
Xí nghiệp Thủy công chuyên ngành	-	151.599.989
Công ty Vinavico	-	831.723.768
Công ty Xây dựng công trình Tuấn Vũ	2.334.734.403	-
Công ty TNHH Tư vấn Công nghiệp Lào Cai	21.653.092	165.585.361
Công ty Tư vấn Đại học Xây dựng	-	1.875.908.919
Công ty CP VINACONEX 34	-	1.232.743.742
Công ty cổ phần xây dựng số 11	-	1.605.906.383

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2009  
 (tiếp theo)

Công ty cổ phần xây dựng số 7	6.008.337.093	1.855.692.956
Công ty TNHH XD và lắp đặt Thủy điện Tinh Triết Giang	26.521.606.188	-
Công ty TNHH một thành viên xây lắp điện 4	3.088.946.000	-
Công ty ANDRITZ HYDRO Private Limited	37.676.100.000	-
Viện Nghiên cứu thiết kế qui hoạch thủy lợi TP Bắc Kinh	942.155.102	626.428.830
Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà	399.343.637	-
Cục giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	100.000.000	-
Đối tượng khác	1.645.654.232	381.000.000
<b>Cộng</b>	<b>105.217.454.915</b>	<b>18.620.559.225</b>
<b>3.3 Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tạm ứng	173.078.539	1.967.744.744
Nguyễn Hải Đăng	2.471.000	2.471.000
Lưu Quang Minh	-	2.000.000
Phạm Huy Thúc	21.600.000	20.600.000
Nguyễn Đức Hưng	2.181.500	2.181.500
Mai Văn Chúc	603.057	1.668.280.300
Lê Thu Hương	4.000.000	2.000.000
Nguyễn Văn Vạch	4.000.000	7.000.000
Trần Thị Thu Hà	92.122.982	240.162.944
Trương Chí Thành	11.000.000	11.000.000
Phạm Đỗ Tùy	-	6.049.000
Đối tượng khác	35.100.000	6.000.000
<b>Cộng</b>	<b>173.078.539</b>	<b>1.967.744.744</b>
<b>3.4 Phải trả người bán</b>	<b>31/12/2009</b>	<b>01/01/2009</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty Xây dựng số 2 - Lào Cai	722.318.803	1.395.063.858
Công ty Vinaconex 36	-	584.828.661
Công ty Vimeco	-	5.213.524.853
Nhà máy Bê tông Xuân Mai	-	147.458.011
Công ty Xây lắp điện Vũ Yên	-	90.536.467
Công ty Xây dựng công trình Tuần Vũ	-	683.265.597
Xí nghiệp Thủy công chuyên ngành	1.312.551.820	1.464.151.809
Công ty Khoáng sản Lào Cai	40.481.511	40.481.511
Công ty CP tư vấn đầu tư Xây dựng và ứng dụng công nghệ mới	171.847.760	171.847.760
Công ty Lũng Lô	208.927.194	217.580.107
Công ty Tư vấn Đại học Xây dựng	316.067.344	951.004.786
Hội đồng giải phóng mặt bằng huyện Bát Xát	20.974.625	6.021.568
Công ty Cổ phần Xây dựng số 7	-	895.846.514
Công ty Vinavico	2.436.375.131	530.026.057
Công ty cổ phần xây dựng số 11	1.458.632.521	-

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
 Địa chỉ: Số 100 Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, Thành Phố Lào Cai  
 Tel: (84 - 020) 898 723 Fax: (84 - 020) 823 084

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
 cho năm tài chính 2009

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2009  
 (tiếp theo)

Công ty CP VINACONEX 34	1.025.718.257	-
Điện lực Lào Cai	5.604.926	-
Công ty TNHH Tư vấn Công nghiệp Lào Cai	-	143.932.269
Các đối tượng khác	132.606.554	370.811.054
<b>Cộng</b>	<b>7.852.106.446</b>	<b>12.906.380.882</b>
<b>3.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí bằng tiền khác	900.611.370	1.129.106.437
<b>Cộng</b>	<b>900.611.370</b>	<b>1.129.106.437</b>
<b>3.6 Thu nhập khác</b>	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thu nhập từ tiền bán hồ sơ thầu	65.052.272	1.451.272
<b>Cộng</b>	<b>65.052.272</b>	<b>1.451.272</b>
<b>3.7 Chi phí khác</b>	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2008</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí khác	287.476.620	175.567.271
<b>Cộng</b>	<b>287.476.620</b>	<b>175.567.271</b>
<b>3.8 Một số chỉ tiêu tài chính</b>		

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2008
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu vốn</b>			
<b>1.1. Bố trí cơ cấu tài sản</b>			
- Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	37,49%	20,60%
- Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	62,51%	79,40%
<b>1.2. Bố trí cơ cấu vốn</b>			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0%	60,16%	33,17%
- Vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn	0%	39,84%	39,84%
<b>2. Khả năng thanh toán</b>			
2.1 Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	Lần	36,00	3,01
2.2 Khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	13,50	1,30

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm 2009  
 (tiếp theo)

2.3 Khả năng thanh toán nhanh (Tiền hiện có/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,79	0,15
<b>3. Tỷ suất sinh lời</b>			
<b>3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /Doanh thu	%	0%	0%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Doanh thu	%	0%	0%
<b>3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /Tổng tài sản	%	0%	0%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	0%	0%
<b>3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH</b>	%	<b>0%</b>	<b>0%</b>

**3.9 Thông tin so sánh**

Là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Việt Nam.

Lào Cai, ngày 25 tháng 01 năm 2010

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**

Người lập

Trần Ngọc Thuý

Kế toán trưởng

Lưu Chấn Hưng

Giám đốc



Trương Chí Thành



**V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

**1. Kiểm toán độc lập**

*Đơn vị kiểm toán độc lập:* Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam.

*Ý kiến kiểm toán độc lập:* Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các giới hạn kiểm toán nêu trên (nếu có), xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 cho năm tài chính 2008:

- a, Đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày; và
- b, Phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành cũng như các quy định pháp lý có liên quan.

*Các nhận xét đặc biệt:* Không có.

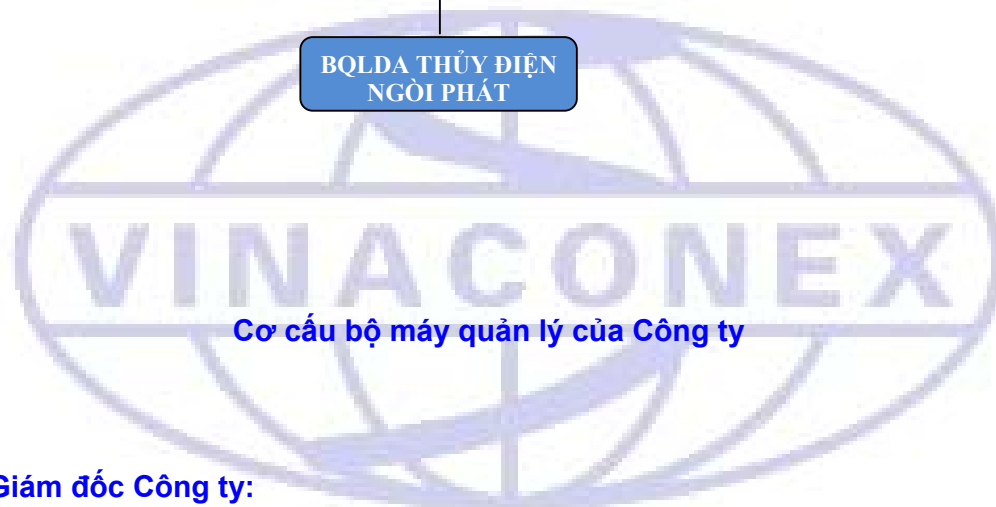
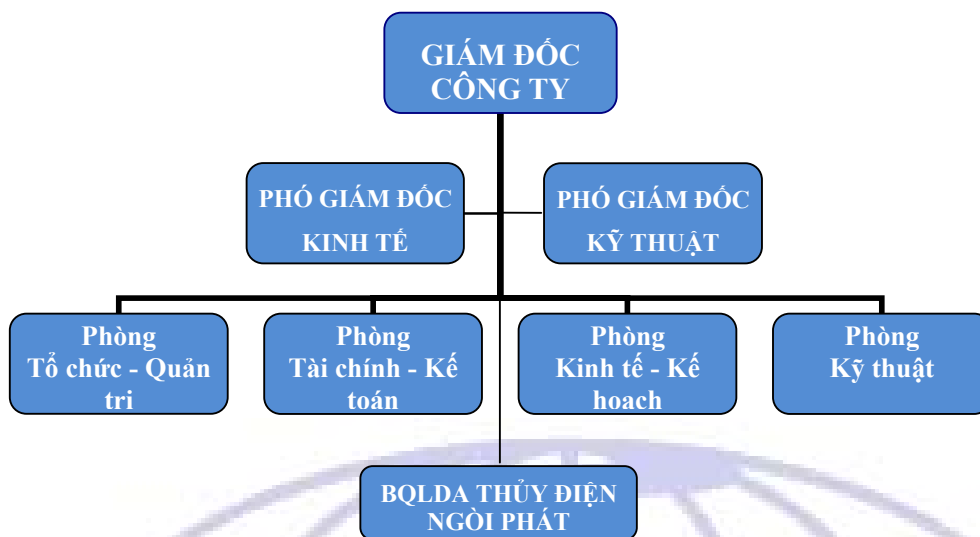
**2. Kiểm toán nội bộ:** Không có.

**VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN**

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty:

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	7.210.978	54,63%
<b>TỔNG CỘNG</b>			

## VII. TỔ CHỨC NHÂN SỰ



### ♦ Giám đốc Công ty:

Họ và tên : **Trương Chí Thành**  
Chức vụ : Giám đốc Công ty  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 17 tháng 02 năm 1967  
Nơi sinh : Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : 14-16 phố Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
Trình độ văn hoá : 12/12  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (Đại học Université Libre de Bruxelles)  
Kỹ sư xây dựng (Trường Đại học Giao thông Vận tải)  
Cử nhân Anh văn (Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Quốc gia Hà Nội)  
Email : [truongchithanhvn@yahoo.com](mailto:truongchithanhvn@yahoo.com)

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Quá trình công tác :

<b>Thời gian công tác</b>	<b>Chức vụ, địa vị công tác</b>
1990 – 1992	Cán bộ Công ty Kim khí Hà Nội
1992 – 1993	Kỹ sư xây dựng, Văn phòng đại diện Công ty LUCKY SIX (Canada) tại Hà Nội
1993 – 1994	Kỹ sư xây dựng, Văn phòng đại diện Tập đoàn xây dựng KAJIMA (Nhật Bản) tại Hà Nội
1994 – 1995	Kỹ sư xây dựng, Công ty Vật tư và xây dựng công trình giao thông (Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CIENCO 8)
1995 – 2001	Điều phối viên, Văn phòng đại diện Tập đoàn xây dựng NISHIMATSU (Nhật Bản) tại Hà Nội
2001 – 2003	Kỹ sư xây dựng, Phó trưởng Ban chuẩn bị đầu tư các dự án thủy điện, Phó Trưởng phòng Đầu tư Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – VINACONEX
2003 – 2004	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36
2004 – nay	Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (NEDI 2)

Thành tích:

<b>Thời gian</b>	<b>Thành tích</b>
2004	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
2005	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng
2006	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng
2007	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng
2008	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng
2009	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng

◆ **Phó Giám đốc**

Họ và tên : **Nguyễn Hải Đăng**  
Chức vụ : Phó Giám đốc Công ty  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 07 tháng 05 năm 1973



**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Nơi sinh : Viện Quân y 103, phường Phúc La, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Nhà 18/C5, Khu tập thể Học viện quân y, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây  
Trình độ văn hoá : 12/12  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
Email : dang\_nedi2@yahoo.com  
Quá trình công tác :

<b>Thời gian công tác</b>	<b>Chức vụ, địa vị công tác</b>
1996 – 2001	Nhân viên phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty Sông Đà 6
2001 – 2002	Phó Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM Công ty Sông Đà 6
2002 – 2003	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM Công ty Sông Đà 6
2003 – 2004	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban Quản lý đầu tư và xây dựng các nhà máy thủy điện (Tổng Công ty Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam - VINACONEX)
7/2004 - 7/2007	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
7/2007 – nay	Phó giám đốc Công ty, Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

Thành tích:

<b>Thời gian</b>	<b>Thành tích</b>
2004	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty
2005	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty
2006	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng
2007	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng
2008	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng
2009	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

◆ **Phó Giám đốc**

Họ và tên : **Vũ Mạnh Sơn**  
Chức vụ : Phó Giám đốc Công ty  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 27 tháng 02 năm 1956  
Nơi sinh : Xã Đồng Hương - Huyện Kim Sơn - Tỉnh Ninh Bình  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Kiến Hưng - Thị xã Hà Đông - Tỉnh Hà Tây  
Trình độ văn hoá : 10/10  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật liệu xây dựng  
Email : son\_nedi2@yahoo.com  
Quá trình công tác :

<b>Thời gian công tác</b>	<b>Chức vụ địa vị công tác</b>
1975 – 1978	Bộ đội Lữ 204 - Bộ tư lệnh pháo binh
10/1978 – 10/1983	Học tại trường Đại học xây dựng Hà Nội
6/1984 – 2/2003	Công tác Tổng công ty Xây dựng Sông Đà
03/2003 – 09/2004	Giám đốc xí nghiệp thủy công chuyên ngành trực thuộc Tổng công ty VINACONEX.
10/2004 – 10/2007	Phó giám đốc công ty VIMECO - Tổng công ty VINACONEX
11/2007 – 12/2008	Giám đốc Công ty cổ phần Khai thác đá Yên Bình thuộc Tổng công ty VINACONEX.
1/2009 – đến nay	Phó giám đốc công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2

Thành tích:

<b>Thời gian</b>	<b>Thành tích</b>
2003 - đến nay	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng

◆ **Phó Giám đốc**

Họ và tên : **Nguyễn Trung Hải**  
Chức vụ : Phó Giám đốc Công ty  
Giới tính : Nam  
Ngày sinh : 03 tháng 03 năm 1959

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Nơi sinh : Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Địa chỉ thường trú : Phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội  
Trình độ văn hoá : 10/10  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo (Đại học Cơ điện Thái Nguyên)  
Quá trình công tác:

<b>Thời gian công tác</b>	<b>Chức vụ địa vị công tác</b>
1982 – 1983	Kỹ thuật trưởng cơ khí, Công ty Xây dựng thủy công (Tổng công ty Sông Đà )
1984 – 1985	Giám đốc xưởng cơ khí, Công ty xây dựng thủy công
1985 – 1989	Phó trưởng phòng quản lý cơ giới, phó tổng đội bơm bê tông Nhật Công ty xây dựng thủy công
1990 – 1991	Kỹ sư trưởng nhà máy nghiền sàng tại công trình Badushdamp, Cộng hòa Irap – Hợp tác lao động
1991 – 1993	Trưởng ban quản lý vật tư thiết bị Công ty xây dựng VINACONCO 3 +
2003 – 2006	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
3/2006 - 7/2007	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
7/2007 – nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

Thành tích:

<b>Thời gian</b>	<b>Thành tích</b>
2004	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
2006	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
2007	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng
2008	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng
2009	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng

♦ **Các phòng chức năng:**

**PHÒNG TỔ CHỨC - QUẢN TRỊ**

Họ và tên : **Nguyễn Văn Kiên**  
Chức vụ : Trưởng phòng  
Năm sinh : 1957  
Trình độ chuyên môn: Trung học Xây dựng  
Trình độ ngoại ngữ :

**Chức năng chính của phòng:**

Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực:

- Xây dựng bộ máy quản lý, hệ thống tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch phát triển lực lượng lao động là cán bộ viên chức, chuyên viên, kỹ sư, nhân viên các Ngành, đủ phẩm chất và năng lực để đáp ứng cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quản lý nhân lực thuộc tất cả các đối tượng lao động là cán bộ nhân viên Công ty.
- Theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác tổ chức - lao động - tiền lương - chế độ trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác hành chính, bảo vệ, y tế trong toàn Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nội quy, quy chế, các chế độ chính sách của Nhà nước tại đơn vị cơ sở.
- Tham mưu, giúp việc cho chi ủy Công ty trong công tác quản lý và xây dựng Chi bộ.

**PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN**

Họ và tên : **Lưu Chấn Hưng**  
Chức vụ : Kế toán trưởng  
Năm sinh : 1963  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính

**Chức năng chính của phòng:**

- Chỉ đạo và thực hiện toàn bộ công tác tài chính - tín dụng - kế toán, thông tin kinh tế, tổ chức hạch toán kinh tế trong toàn Công ty.
- Huy động các nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn, vật tư, tài sản cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời xây dựng và duy trì các nguồn vốn nói trên.
- Hoạch định chiến lược tài chính, tín dụng đầu tư của Công ty trong kế hoạch ngắn hạn, dài hạn 5 - 10 năm của Công ty.
- Quản lý, bảo toàn và phát triển tiền vốn, tài sản của các cổ đông theo đúng những quy định chung của Pháp luật và Điều lệ Công ty về quản lý tài chính.

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

- Tổ chức công tác lên sàn giao dịch Chứng khoán và Báo cáo bạch theo luật định.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc, HĐQT, Đại hội đồng cổ đông Công ty và Pháp luật về các thông tin tài chính kế toán, các báo cáo tài chính của toàn Công ty.

**PHÒNG KINH TẾ - KẾ HOẠCH**

Họ và tên : **Nguyễn Hải Đăng**  
Chức vụ : Trưởng phòng  
Năm sinh : 1973  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
Ngoại ngữ : Chứng chỉ C Anh văn

**Chức năng chính của phòng:**

Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Giám đốc Công ty trong lĩnh vực:

- Hoạch định kế hoạch dài hạn 5 năm, kế hoạch định hướng 10 năm của Công ty căn cứ các mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng, giám sát và quản lý kế hoạch sản xuất và kinh doanh hàng năm, hàng quý, hàng tháng trong toàn Công ty;
- Nghiên cứu, đánh giá cơ hội đầu tư; chỉ đạo tổ chức triển khai công tác chuẩn bị đầu tư theo quy định của pháp luật trong toàn Công ty;
- Tổ chức theo dõi, quản lý việc thực hiện các Hợp đồng liên doanh, liên kết; Hợp đồng kinh tế; Hợp đồng mua sắm thiết bị, Hợp đồng vay và cho vay;
- Lập kế hoạch đấu thầu, chủ trì thực hiện kế hoạch đấu thầu theo quy định đối với các dự án do Công ty làm chủ đầu tư; quản lý kinh tế các công trình, hạng mục công trình do Công ty tổ chức thực hiện; chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng giá thành sản phẩm đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty;

**PHÒNG KỸ THUẬT**

Họ và tên : Nguyễn Ngọc Tuấn  
Chức vụ : Phó trưởng phòng kỹ thuật  
Năm sinh : 1982  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi thủy điện

**Chức năng chính của phòng:**

Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Giám đốc Công ty trong lĩnh vực:

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình xây dựng và các sản phẩm hàng hoá khác, tiến độ thi công, biện pháp thi công, khối lượng thực hiện các dự án trong toàn Công ty;
- Xây dựng, hướng dẫn thực hiện, theo dõi, giám sát công tác bảo hộ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp các dự án trong toàn

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

---

Công ty;

- Hoạch định xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ, tổ chức thực hiện các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chương trình ứng dụng công nghệ mới, kỹ thuật mới trong toàn Công ty;
- Chỉ đạo thực hiện, tổ chức theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ công tác quản lý vật tư - thiết bị của dự án, trang thiết bị kỹ thuật và xe máy trong toàn Công ty.



## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

## 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu/ đại diện		Ghi chú
			Sở hữu	Đại diện	
1	Trịnh Hoàng Duy	CT HĐQT		3.599.720	Độc lập không điều hành
2	Nguyễn Đức Lưu	Ủy viên		1.530.169	Độc lập không điều hành
3	Nguyễn Thanh Hoàn	Ủy viên		285.600	Độc lập không điều hành
4	Trương Chí Thành	Ủy viên	51.300	1.530.169	
5	Lê Thị Kim Khuyên	Ủy viên		2.180.000	Độc lập không điều hành
6	Phan Huy Chí	Ủy viên		700.000	Độc lập không điều hành

## 2. BAN KIỂM SOÁT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu/ đại diện		Ghi chú
			Sở hữu	Đại diện	
1	Đặng Thanh Huấn	Trưởng ban	9.900	550.920	Độc lập không điều hành
2	Hoàng Trọng Thạch	Ủy viên			
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên			Độc lập không điều hành

## 3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẴM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỈ LỆ CỔ PHẦN NẴM GIỮ, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

## 3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của NEDI (đến ngày 31/12/2009):

TT	Tên cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/ Tổng Vốn thực góp
1	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam VINACONEX	0103014768	Toà nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	7.210.978	54,63%
2	Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam BIDV	106300	191 Bà Triệu, Hà Nội	2.180.000	16,51%

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

3	Công ty CP chứng khoán SME	0103015182	39 Ngô Quyền - Hoàn Kiếm - Hà Nội	700.000	5.30%
---	----------------------------	------------	-----------------------------------	---------	-------

**3.2. Cơ cấu cổ đông và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (đến ngày 31/12/2009)**

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Nhà nước:			
<b>Tổ chức:</b>			
+ Trong nước:	7	11.072.528	83,88%
+ Ngoài nước:	0		
<b>Cá nhân:</b>			
+ Trong nước:	535	2.128.100	16,12%
+ Ngoài nước:	0		
<b>Tổng số</b>		<b>13.200.628</b>	<b>100%</b>

**4. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON**

**4.1. Công ty mẹ:**

Tổng công ty Vinaconex

**4.2. Các Công ty con:**

Không có

**4.3. Các Công ty do NEDI 2 nắm cổ phần chi phối:**

Không có

**4.4. Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với NEDI 2:**

Tại thời điểm 31/12/2009 giá trị vốn góp của VINACONEX chiếm 54,63% tổng vốn thực góp của Công ty NEDI

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TƯ  
 ĐIỆN MIỀN BẮC 2



*Châu*  
 GIÁM ĐỐC  
*Trương Chí Thành*